

**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP**

**Kết quả lấy ý kiến Nhân dân của xã Hải Quang**  
**về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Hải Quang)

TT	Thôn, tổ dân phố	Nội dung lấy ý kiến Nhân dân	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến hộ gia đình						
			Tổng số đại diện hộ gia đình	Đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến		Số đại diện hộ gia đình đồng ý		Số đại diện hộ gia đình không đồng ý	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10,00
1	Xóm Quang Bắc	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Quang Bắc, xóm Quang Trung và xóm Quang Nam thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Trùng Quang</b>	244	240	98,36	240	98,36	0	0,00
2	Xóm Quang Trung		228	218	95,61	218	95,61	0	0,00
3	Xóm Quang Nam		279	273	97,85	268	96,06	5	1,79
4	Xóm Quang Tiến	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Quang Tiến, xóm Quang Đông, xóm Quang Thanh, xóm Quang Khải và xóm Quang Tây thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Thanh Trà</b>	146	146	100,00	146	100,00	0	0,00
5	Xóm Quang Đông		143	140	97,90	140	97,90	0	0,00
6	Xóm Quang Thanh		185	164	88,65	164	88,65	0	0,00
7	Xóm Quang Khải		162	161	99,38	160	98,77	1	0,62

TT	Thôn, tổ dân phố	Nội dung lấy ý kiến Nhân dân	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến hộ gia đình						
			Tổng số đại diện hộ gia đình	Đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến		Số đại diện hộ gia đình đồng ý		Số đại diện hộ gia đình không đồng ý	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10,00
8	Xóm Quang Tây		290	271	93,45	271	93,45	0	0,00
9	Xóm Quang Sơn	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Quang Sơn, xóm Quang Hải, xóm Quang Phương và xóm Quang Hà thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Trung Phương</b>	232	232	100,00	232	100,00	0	0,00
10	Xóm Quang Hà		226	220	97,35	220	97,35	0	0,00
11	Xóm Quang Hải		193	193	100,00	193	100,00	0	0,00
12	Xóm Quang Phương		217	214	98,62	214	98,62	0	0,00
13	Xóm 3	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm 3, xóm 4, và xóm 6 thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Quế Hải</b>	346	346	100,00	345	99,71	1	0,29
14	Xóm 4		233	213	91,42	213	91,42	0	0,00
15	Xóm 6		254	235	92,52	235	92,52	0	0,00
16	Xóm 1	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm 1 và xóm 2 thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Quế Phương</b>	383	383	100,00	383	100,00	0	0,00
17	Xóm 2		442	440	99,55	440	99,55	0	0,00

TT	Thôn, tổ dân phố	Nội dung lấy ý kiến Nhân dân	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến hộ gia đình						
			Tổng số đại diện hộ gia đình	Đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến		Số đại diện hộ gia đình đồng ý		Số đại diện hộ gia đình không đồng ý	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10,00
18	Xóm 5	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm 5 và xóm 7 thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Liên Phú</b>	335	335	100,00	335	100,00	0	0,00
19	Xóm 7		354	354	100,00	354	100,00	0	0,00
20	Xóm Hải Điền	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Hải Điền và xóm Tây Cát thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Hải Cát</b>	308	308	100,00	308	100,00	0	0,00
21	Xóm Tây Cát		481	469	97,51	469	97,51	0	0,00
22	Xóm Nam Châu	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Nam Châu và xóm Trung Đồng thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Doanh Châu</b>	303	303	100,00	303	100,00	0	0,00
23	Xóm Trung Đồng		352	345	98,01	344	97,73	1	0,28
24	Xóm Trần Phú	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Trần Phú và xóm Đông Châu thành thôn	252	232	92,06	232	92,06	0	0,00

TT	Thôn, tổ dân phố	Nội dung lấy ý kiến Nhân dân	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến hộ gia đình						
			Tổng số đại diện hộ gia đình	Đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến		Số đại diện hộ gia đình đồng ý		Số đại diện hộ gia đình không đồng ý	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10,00
25	Xóm Đông Châu	xóm Đông Châu tạm thời mới có tên gọi là <b>thôn Trần Phú</b>	222	213	95,95	209	94,14	4	1,80
26	Xóm Hợp Thành	Sắp xếp toàn bộ quy mô số hộ của xóm Hợp Thành, xóm Nam Giang và xóm Xuân Hà thành thôn mới có tên gọi là <b>thôn Xuân Hà</b>	147	146	99,32	146	99,32	0	0,00
27	Xóm Nam Giang		359	359	100,00	359	100,00	0	0,00
28	Xóm Xuân Hà		356	356	100,00	356	100,00	0	0,00
	<b>Tổng</b>		<b>7672</b>	<b>7509</b>	<b>97,88</b>	<b>7497</b>	<b>97,72</b>	<b>12</b>	<b>0,16</b>